TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN K** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2018/HNGĐ-ST
Ngày 16 - 01 -2018
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Bá Lộc

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Bùi Đình Phùng

2. Bà Đặng Thị Đôi

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Đinh Thị Hồng Phương, là Thư ký Toà án nhân dân huyện K, thành phố Hải Phòng

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K, thành phố Hải Phòng *tham gia phiên tòa*: Ông Phạm Quốc Uy, Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 01 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện K, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 230/2017/TLST HNGĐ ngày 01 tháng 11 năm 2017 về "Tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 46/2017/QĐXX-ST ngày 21 tháng 12 năm 2017 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1982; địa chỉ: Số 120 C, phường T, quận H, thành phố Hải Phòng: Có mặt.

2. Bị đơn: Anh Phạm Văn C, sinh năm 1973; địa chỉ: Thôn P, xã Đ, huyện K, thành phố Hải Phòng: Đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện; biên bản ghi lời khai và tại phiên tòa nguyên đơn (chị H) trình bày: Tôi và anh Phạm Văn C qua 02 tháng tìm hiểu đã đi đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường T, quận H, thành phố Hải Phòng ngày 03/8/2017

Việc chúng tôi mới quen biết và đang tìm hiểu nhau nhưng đã đi đăng ký do anh C nói mẹ anh C ốm không biết thế nào lên đi đăng ký sau này mẹ anh C có việc hệ trọng gì thì cũng không ảnh hưởng gì. Mặc dù chúng tôi đi đăng ký kết hôn nhưng gia đình hai bên chưa biết nhau và chưa tổ chức hỏi cưới.

Sau khi làm thủ tục đăng ký kết hôn một thời gian thì tôi phát hiện anh C nghiện ma túy, ngoài ra anh C còn suốt ngày xin tiền tôi, nếu tôi không đưa thì anh C chửi bới, xúc phạm tôi và gia đình; tôi ở cùng anh trai để bán hàng ăn sáng. Mặc dù theo pháp luật chúng tôi là vợ chồng vì đã đăng ký kết hôn nhưng trên thực tế chúng tôi chưa sống chung 1 ngày nào với nhau. Nay tôi thấy tình cảm giữa tôi và

anh C không có, tôi xin được ly hôn anh Phạm Văn C.

- Về con chung: Chúng tôi không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung và công nợ: Tôi và anh C không có, nên không yêu cầu Tòa án xét giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn (anh Phạm Văn C) vắng mặt không có lý do, mặc dù đã được nhận các văn bản tố tụng của Tòa án giao theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Kiểm sát viên, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng pháp luật tố tụng dân sự về thụ lý, thu thập chứng cứ, lấy lời khai của các đương sự, việc giao các văn bản cho các bên. Về phía nguyên đơn đã chấp hành đầy đủ theo quy định tố tụng dân sự khi tham gia tố tụng; về phía bị đơn, kể từ khi thụ lý cho đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án đã không chấp hành theo quy định tố tụng dân sự khi tham gia tố tụng (không đến Tòa án làm việc, không thực hiện quyền và nghĩa vụ theo luật định mặc dù đã nhận văn bản của Tòa án giao đúng quy định pháp luật).

- Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án xử: Chấp nhận yêu cầu của chị H; về con chung: Không có, nên đề nghị Hội đồng xét xử không đặt ra xét giải quyết; về tài sản chung, công nợ: Chị H trình bày không có, nên đề nghị Hội đồng xét xử không xét giải quyết.

Về án phí: Chị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

- Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Đây là vụ án "Tranh chấp về ly hôn" theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

- Về việc vắng mặt của bị đơn: Anh C vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt anh C theo quy định pháp luật.

[2] Về nội dung:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị H và anh C tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường T, quận H, thành phố Hải Phòng ngày 03/8/2017. Sau khi làm thủ tục đăng ký kết hôn một thời gian thì chị H phát hiện anh C sử dụng ma túy, ngoài ra anh C thường xuyên xin tiền chị H nếu không được thì chửi bới xúc phạm chị H. Mặc dù hai bên đã đi đăng ký kết hôn nhưng chưa chung sống với nhau ngày nào,

gia đình hai bên cũng chưa biết nhau và chưa tổ chức hỏi cưới; chị H và anh C cũng chưa gia mắt họ hàng hai bên nhưng theo quy định thì chị H và anh C là vợ chồng.

Hội đồng xét xử xét thấy chị H và anh C có đăng ký kết hôn nhưng chưa chung sống với nhau ngày nào, anh C là người sử dụng ma túy (việc này phù hợp với biên bản xác minh thu thập chứng cứ do chính quyền địa phương xã Đ, huyện K cung cấp) và anh C thường xuyên có lời nói chửi, xúc phạm chị H; qua đó cho thấy mâu thuẫn hai bên đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Nay chị H có đơn xin ly hôn anh C là có căn cứ, cần được chấp nhận theo quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

- Về con chung: Không có, do vậy Hội đồng xét xử không đặt ra xét giải quyết.

- Về tài sản chung và công nợ: Chị H trình bày không có, nên không yêu cầu xét giải quyết; do vậy Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[3] Về án phí: Chị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ khoản 4 Điều 147; điêm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H được ly hôn anh Phạm Văn C.

2. Về án phí: Chị H phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí sơ thẩm ly hôn, được trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000đ, chị H đã nộp đủ theo biên lai thu tiền số 0006135 ngày 01/11/2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện K, thành phố Hải Phòng.

Chị H có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh C có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- VKSND huyện K;
- TANDTP Hải Phòng;
- THADS huyện K;
- Các đương sự;
- UBND phường T, quận N;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Bá Lộc